

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,659.92 +0.33%	267.36 -0.49%	120.00 -0.55%	46,091.74 -1.07%	48,702.98 -3.22%	23,180.53 -1.74%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Thị trường thận trọng”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/11, VN-Index tăng +5.5 điểm (+0.33%) lên mức 1659.92 điểm với 152 mã tăng, 161 mã giảm và 52 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 22,663 tỷ đồng, tương ứng tăng +5.2% so với phiên trước.

Thị trường diễn ra giằng co giữa phe mua và bán, tuy nhiên dòng tiền nghiêng về phía mua chủ động với nhóm vốn hóa lớn là chủ yếu: Bất động sản (+0.83%), Dịch vụ tài chính (+0.4%), Ngân hàng (+0.34%). Phía nhóm VNMIID và VNSML đều ghi nhận tăng +0.14% tuy nhiên các cổ phiếu phân hóa mạnh khiến các nhóm như Hóa chất (-1.5%), Thực phẩm (-0.94%), Dầu khí (-0.87%) giảm điểm. Các cổ phiếu đáng chú ý: ANV tăng trần, DGW (+5.04%), NVL (+4.97%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.33%), HNX-Index (-0.49%), UPCOM-Index (-0.55%), VN30 (+0.24%), VNMIID (+0.14%), VNSML (+0.14%), VNDIAMOND (+0.18%), VNFINLEAD (+0.64%), VNCOND (+0.42%), VNCONS (-0.69%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VIC (+2.58 điểm), VHM (+1.84 điểm), VPB (+1.24 điểm). Ngược lại, GVR (-0.76 điểm), VNM (-0.66 điểm), VCB (-0.57 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -50.5 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIX (-151.34 tỷ), MBB (-137.42 tỷ), VCI (-131.42 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: HPG (+377.58 tỷ), FPT (+107.11 tỷ), TCB (+96.71 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Đà tăng tiếp diễn trên biểu đồ ngày của VN-Index tuy nhiên lực tăng đang chậm lại, biên độ dao động trong phiên khá hẹp trong khi thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên trước. Hiện tại, chỉ số đã hồi phục hơn 80 điểm tương đương 5% từ mức 1580 điểm, do đó dư địa tăng điểm các phiên tới sẽ thu hẹp lại.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index duy trì xu hướng hồi phục kỹ thuật trên các biểu đồ nhỏ với cây nến ngày cắt lên đường MA20 ngày, các cặp đường trung bình trượt trên khung biểu đồ H1 đều hướng lên cho thấy xu hướng hồi phục sẽ tiếp tục diễn ra nhưng theo hướng thận trọng hơn. Dòng tiền thông minh tham gia luân phiên ở các nhóm ngành cho thấy mức độ hồi phục phân hóa vẫn tiếp tục diễn ra.

Trong trường hợp dòng tiền lớn chưa quay trở lại thị trường trên khung tuần tháng 11, thị trường rất có khả năng vận động không rõ ràng về mặt xu hướng mà thiết lập vùng đi ngang 1600 – 1740 điểm, thanh khoản duy trì dưới ngưỡng 30 ngàn tỷ đồng/phiên. Cảnh báo rủi ro đến cả từ TTCK thế giới . bao gồm cả ngân hàng và công nghệ của Mỹ.

Xu hướng trung hạn: VN-Index đang ở tuần hồi phục thứ 2, đường giá dần tiệm cận đường MA10 tuần tương đương vùng 1666 điểm. Nhịp hồi phục ngắn hạn vẫn được diễn ra tuy nhiên lực cầu trong tuần khá thấp, xu hướng chính trên biểu đồ tuần vẫn là xu hướng điều chỉnh. Do đó các vị thế lướt sóng nên theo dõi hành động giá trên các biểu đồ nhỏ. Kháng cự gần nhất trên biểu đồ tuần tại MA10 tương đương mức 1666 điểm

Trong trường hợp quay lại xu hướng điều chỉnh, biên độ điều chỉnh của giá có thể di chuyển về hỗ trợ gần nhất 1486 – 1540 khi xác nhận thủng qua 1600 điểm.

Kết luận: Thị trường vẫn đang trong quá trình hồi phục ngắn hạn nhưng theo xu hướng thận trọng hơn do biên độ hồi phục dần thu hẹp, dòng tiền tiếp tục cải thiện, sắc xanh phân hóa giữa các nhóm ngành. Nhà đầu tư lướt sóng chú ý đến ngưỡng hồi phục tại 1710 – 1740 điểm. Xét về trung hạn thị trường vẫn đang ở trong xu hướng giảm. Các nhịp lướt sóng phù hợp với nhà đầu tư ưa mạo hiểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 1976 - 2084
Kháng cự 1: 1740 - 1780
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
Hỗ trợ 2: 1486 - 1530
Hỗ trợ 3: 1300 - 1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường sẽ tiếp tục diễn ra nhịp hồi phục ngắn hạn tuy nhiên biên độ tăng không còn nhiều. Hiện tại mức kháng cự gần nhất của VN-Index tại vùng 1666 điểm, xa hơn tại 1710 – 1740 điểm. Nhà đầu tư lướt sóng chú ý đến hành động giá ở các biểu đồ nhỏ để giao dịch chính xác hơn. Dòng tiền hiện đang tập trung ở nhóm Thủy sản, Bán lẻ, Thực phẩm,...

Hạn chế giao dịch với cổ phiếu khi giá và khối lượng không đồng thuận. Các hành động mua mới cần chờ đợi khi thị trường chiết khấu đủ an toàn.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (14/11/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

Doanh nghiệp Mỹ sa thải hàng loạt, biến AI thành "con dê tế thần"
EC hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Eurozone trong năm 2026
Ứng viên cho ghế Chủ tịch Fed ủng hộ giảm lãi suất vào tháng 12

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Đưa Nghị quyết 66 vào đời sống, Bộ Công Thương tăng tốc cải cách
Việt Nam - Kuwait chính thức nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược
Bộ Nội vụ bác bỏ thông tin sẽ tiếp tục sáp nhập còn 16 tỉnh thành

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

20/11/2025: Đáo hạn HĐTL tháng 11 (VN30F2511)
21/11/2025: Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	18/11/2025	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,659.92	0.33%	5.02%	-2.23%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	22,679.07	5.23%	6.26%	-31.77%
HNX	267.36	-0.49%	3.56%	-2.19%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,577.41	-9.40%	-16.23%	-40.35%
Upcom	120.00	-0.55%	2.17%	8.67%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	885.13	-8.33%	24.63%	50.60%
P/E VNindex (x)	14.47	0.28%	3.80%	-5.49%
P/B VNindex (x)	2.00	0.50%	3.63%	-4.31%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TPB 2.62%	GVR -2.92%	VHM 11.62%		VJC 34.26%	STB -17.36%
2	VPB 2.49%	VNM -2.25%	VIC 10.55%		VIC 23.53%	SSI -13.71%
3	VHM 2.11%	BCM -1.74%	VRE 8.56%		FPT 5.82%	MBB -11.73%
4	VIC 1.38%	LPB -1.29%	MWG 8.07%		GVR 4.39%	VRE -10.88%
5	HDB 1.33%	FPT -0.99%	SHB 7.84%		MWG 2.72%	VHM -9.77%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ANV 6.94%	STG -6.57%	NVL 28.86%	STG -6.57%	SVC 27.21%	GEX -17.30%
2	DGW 5.04%	PVD -2.06%	HAG 19.30%	HNA -5.78%	PVD 22.48%	VCI -16.89%
3	NVL 4.97%	SVC -1.66%	CII 18.39%	PAN -4.95%	BMP 19.71%	HCM -16.24%
4	VTP 3.82%	DIG -1.64%	DGW 15.89%	SVC -2.02%	MSH 15.52%	VND -15.51%
5	VHC 3.41%	ACG -1.53%	VSC 12.17%	TMP -1.61%	VTP 12.98%	VSC -14.31%

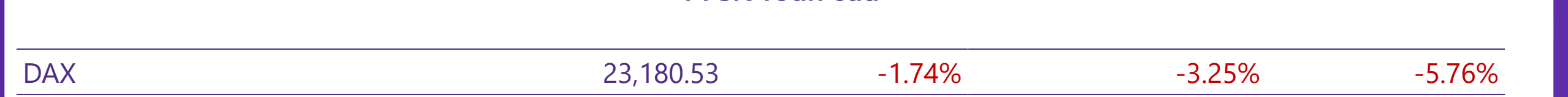
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	ABS 6.98%	ASG -6.06%	HII 20.49%	ICT -19.53%	C32 29.29%	VIX -31.76%
2	HII 6.83%	CDC -3.82%	C32 19.35%	BBC -7.57%	HII 27.47%	VPG -22.48%
3	TMT 6.81%	HVX -3.68%	ABS 16.21%	CCI -7.14%	HAH 22.95%	HHS -22.25%
4	VAF 5.28%	TNC -3.23%	VIX 11.11%	ASG -6.06%	DHA 16.60%	VNE -17.93%
5	SVI 4.77%	ABR -2.99%	ITC 9.61%	JVC -6.05%	ICT 14.44%	JVC -17.61%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	ANV	6.94%	STG	-6.57%	NVL	28.86%	STG	-6.57%	SVC	27.21%	GEX	-17.30%
2	DGW	5.04%	PVD	-2.06%	HAG	19.30%	HNA	-5.78%	PVD	22.48%	VCI	-16.89%
3	NVL	4.97%	SVC	-1.66%	CII	18.39%	PAN	-4.95%	BMP	19.71%	HCM	-16.24%
4	VTP	3.82%	DIG	-1.64%	DGW	15.89%	SVC	-2.02%	MSH	15.52%	VND	-15.51%
5	VHC	3.41%	ACG	-1.53%	VSC	12.17%	TMP	-1.61%	VTP	12.98%	VSC	-14.31%
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	ABS	6.98%	ASG	-6.06%	HII	20.49%	ICT	-19.53%	C32	29.29%	VIX	-31.76%
2	HII	6.83%	CDC	-3.82%	C32	19.35%	BBC	-7.57%	HII	27.47%	VPG	-22.48%
3	TMT	6.81%	HVX	-3.68%	ABS	16.21%	CCI	-7.14%	HAH	22.95%	HHS	-22.25%
4	VAF	5.28%	TNC	-3.23%	VIX	11.11%	ASG	-6.06%	DHA	16.60%	VNE	-17.93%
5	SAF	4.73%	ABP	-3.28%	CTC	9.64%	ABC	-6.05%	CTC	14.44%	ABC	-17.64%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 18/11/2025

1. Độ rộng thị trường



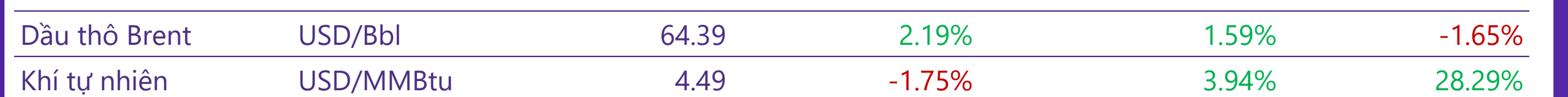
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	127,144	13,763,311
FPT	107,375	1,073,872
TCB	97,000	2,749,201
VPB	92,240	3,217,321
CTG	80,174	1,625,800

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
NT2	16,314	1,615,304
CII	16,295	615,500
MBB	12,395	520,279
RYG	11,495	1,185,000
VIP	9,065	700,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	-6,114	-2,014,305
STB	-2,213,235	-2,213,235
VCI	-1,111,000	-1,111,000
MBB	-1,111,000	-1,111,000
VIX	-1,111,000	-1,111,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
ACB	-1,111,000	-1,111,000
HDB	-1,111,000	-1,111,000
HHS	-1,111,000	-1,111,000
HPG	-1,111,000	-1,111,000
VIC	-1,111,000	-1,111,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](https://abs.vn)

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.